

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SA THẦY
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:
12/2020/HSST
Ngày: 18-8-
2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ry Thị Mỹ Hoàng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Thành

Bà Trần Thị Chinh

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hương- Thư ký Toà án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Anh Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2020/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

1. **Lương V M**, sinh năm 1980; nơi sinh tại tỉnh Th H. Nơi cư trú: Thôn 1, xã Y, huyện S, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương V D, sinh năm 1950 (đã mất) và bà Cầm Th H, sinh năm 1958, hiện sinh sống tại Thôn 1, Xã Y, huyện S, tỉnh Kon Tum; có vợ tên Cầm Th T; sinh năm 1983 và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

2. **Lương V Ph**, sinh năm 1988, nơi sinh tại tỉnh Th H. Nơi cư trú: Thôn 1, xã Y, huyện S, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Làm nông Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương V Kh, sinh năm 1964 và bà Trương Th C, sinh năm 1959 (đã mất) , hiện sinh sống tại Thôn 1, Xã Ya Xiêr, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum; có vợ tên Hà Th T; sinh năm 1990 và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lương V M là bà Nguyễn Thị Thúy Hằng- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kon Tum (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lương V Ph là ông Tạ Văn Nghiệp- Luật sư

của Văn phòng luật sư Sài Gòn An Nghiệp thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kon Tum (Có mặt).

Địa chỉ: Số 52 đường Bà Triệu, Phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- *Người bị hại:*

1. Lương V M, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn 1, xã Y, huyện S, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

2. Lương V Ph, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn 1, xã Y, huyện S, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Lương V M, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn 1 xã Y, huyện S, tỉnh Kon Tum (Vắng có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Lương V H, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn 1 xã Y, huyện S, tỉnh Kon Tum (Vắng có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Hà Th T

Địa chỉ: Thôn 1 xã Y, huyện S, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h00 ngày 29/09/2018, Lương V Ph và Lương V M xảy ra mâu thuẫn với nhau tại nhà của anh Lương V H tại thôn 1, Xã Y, huyện S, tỉnh Kon Tum liên quan đến việc mất điện thoại của anh Lương V H. Sau khi cả hai cãi vã, chửi nhau thì Lương V M cầm một chiếc dép nhựa (loại tổ ong) ném trúng vào người Lương V Ph. Sau đó Ph đi ra ngoài cổng nhà anh H dùng tay nhặt một cục gạch lên. Thấy vậy, M chạy đến khu vực cửa sổ bên hông nhà anh H lấy một cây sắt dài 90cm cầm trên tay. Ph thấy M cầm cây sắt liền bỏ cục gạch xuống chạy về nhà lấy hai con dao (loại dao chặt củi dài khoảng 50 cm) quay lại nhà H để tìm M. Ph hai tay cầm hai con dao, M tay trái cầm cây sắt rồi cả hai cùng lao vào đánh nhau lúc này ở giữa Ph, M là 01 chiếc xe mô tô của ông Lương V M để ở giữa sân nhà anh H, tại đây Ph dùng dao bên tay phải chém về phía M nhưng không trúng mà trúng vào đầu xe mô tô của ông M. Tiếp đó Ph cầm dao bên tay trái chém về phía M theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải thì M liền cầm thanh sắt bên tay trái đập theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào cẳng tay trái của Ph làm Ph rút dao. Sau đó Ph dùng dao bên tay phải chém về phía M theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào tay trái của M thì M tay trái cầm thanh sắt đập một nhát từ trên xuống dưới trúng vào đầu Ph. Ph thấy đầu bị chảy máu liền ném con dao còn lại xuống đất bỏ chạy ra ngoài phía đường, chạy được một đoạn thì ngã úp mặt xuống đường, hai tay ôm đầu, M tiếp tục cầm cây sắt đuổi theo tới chỗ Ph nằm rồi dùng tay, chân đánh vào người Ph. Sau đó người dân xung quang đến can ngăn thì cả hai dừng lại. Ph được em trai chở đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện.

Tại kết luận giám định số: 126, ngày 12/11/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Kon Tum kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định của **Lương V Ph** là: 12,6% làm tròn **13%** (Mười ba phần trăm).

Tại kết luận giám định số: 127, ngày 12/11/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Kon Tum kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định của **Lương V M** là: **04%** (Bốn phần trăm).

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 45, ngày 15/4/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên kết luận bị can **Lương V Ph**: + Về y học: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và hiện tại bị can bị bệnh: ***Động kinh có biến đổi nhân cách mức độ nhẹ***; + Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và hiện tại bị can: ***Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi***.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSST ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy truy tố bị cáo Lương V M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy truy tố về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BL Hình sự. Bị cáo Lương V Ph bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy truy tố về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện VKSDN huyện Sa Thầy phát biểu ý kiến như sau:

Bị cáo Lương V M rút yêu cầu khởi tố vụ án đối với Lương V Ph về hành vi cố ý gây thương tích. Việc rút này là hoàn toàn tự nguyện và không bị ai ép buộc nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 155 BLTTHS tuyên đình chỉ giải quyết một phần vụ án đối với Lương V Ph về hành vi “*Cố ý gây thương tích*”.

Đối với bị cáo M đề nghị tuyên bố bị cáo Lương V M phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” . Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương V M từ 24- 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng- 60 tháng.

Giao bị cáo cho UBND xã Y, huyện S giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự, đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo. Về án phí, đề nghị miễn tiền án phí dân sự và hình sự cho bị cáo theo quy định pháp luật.

*** Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo M:** Đối với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo thấy rằng, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo M hoàn toàn không biết Ph bị động kinh. Đến ngày 15/4/2020 mới có kết luận của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên kết luận bị can *Lương Văn Phúc*: + Về y học: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và hiện tại bị can bị bệnh: Động kinh

có biến đổi nhân cách mức độ nhẹ; + Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và hiện tại bị can: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Do đó, việc áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 BLHS cho bị cáo là không phù hợp. Đối với tình tiết giảm nhẹ hình sự, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người bị hại cũng có lỗi, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh khó khăn và đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo. Về án phí, đề nghị miễn tiền án phí dân sự và hình sự cho bị cáo. Về việc rút yêu cầu khởi tố của bị cáo M đối với hành vi của Ph thấy rằng hoàn toàn tự nguyện nên không có ý kiến gì.

*** Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Ph:** Tôi thống nhất với việc rút yêu cầu khởi tố của bị cáo M đối với hành vi của Ph và đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt cũng như trách nhiệm dân sự và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Giai đoạn điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sa Thầy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở để nhận định:

Khoảng 15 giờ ngày 29/9/2018 tại nhà của anh Lương V H ở thôn 1, Xã Y, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum xảy ra mâu thuẫn giữa Lương V Ph và Lương V M liên quan đến việc mất điện thoại của anh Lương V H. Sau khi cả hai cãi vã, chửi nhau thì M cầm một chiếc dép nhựa ném trúng vào người Ph. Ph nhặt một cục gạch lên, M lấy một cây sắt dài 90cm cầm trên tay. Ph thấy vậy chạy về nhà lấy hai con dao quay lại nhà H để tìm M. Ph hai tay cầm hai con dao, M tay trái cầm cây sắt rồi cả hai cùng lao vào đánh nhau. Ph dùng dao bên tay phải chém về phía M trúng vào đầu xe mô tô của ông M. Tiếp đó Ph cầm dao bên tay trái chém về phía M theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải thì M liền cầm thanh sắt bên tay trái đập theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào cẳng tay trái của Ph làm Ph rút dao. Sau đó, Ph dùng dao bên tay phải chém về phía M theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào tay trái của M thì M tay trái cầm thanh sắt đập một nhát từ trên xuống dưới trúng vào đầu Ph. Ph thấy đầu bị chảy máu liền ném con dao còn lại xuống đất bỏ chạy ra ngoài phía đường, chạy được một đoạn thì ngã úp mặt xuống đường, hai

tay ôm đầu, M tiếp tục cầm cây sắt đuổi theo tới chỗ Ph nằm rồi dùng tay, chân đánh vào người Ph. Đến khi mọi người can ngăn thì cả hai dừng lại.

Tại kết luận giám định số: 126, ngày 12/11/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Kon Tum kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định của **Lương V Ph** là: 12,6% làm tròn **13%** (Mười ba phần trăm). Tại kết luận giám định số: 127, ngày 12/11/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Kon Tum kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định của **Lương V M** là: **04%** (Bốn phần trăm).

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 45, ngày 15/4/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên kết luận bị can **Lương V Ph**: + Về y học: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và hiện tại bị can bị bệnh: ***Động kinh có biến đổi nhân cách mức độ nhẹ***; + Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và hiện tại bị can: ***Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi***.

Hành vi của Lương V M dùng cây sắt được coi là hung khí nguy hiểm đánh Phức gây tổn thương cơ thể 13% đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 bộ luật Hình sự. Hành vi của Lương V Ph dùng dao là hung khí nguy hiểm chém M gây tổn thương cơ thể 4% đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Lương V M xin rút toàn bộ yêu cầu khởi tố đối với hành vi cố ý gây thương tích của Lương V Ph. Xét thấy, việc M rút toàn bộ yêu cầu khởi tố là hoàn toàn tự nguyện và không trái với quy định của pháp luật. Do vậy, căn cứ Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ một phần vụ án đối với Lương V Ph về hành vi “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây ảnh hưởng không tốt trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi do bị cáo gây ra để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- *Về nhân thân*: Bị cáo có thân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Tại phiên tòa, Người bào chữa cho bị cáo M cho rằng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 52 BLHS cho bị cáo là không phù hợp. Vì tại thời điểm xảy ra xô xát bị cáo M không biết Ph bị bệnh động kinh, đến ngày 15/4/2020 mới có kết luận Ph là người bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo M khai, trước khi xảy ra sự việc xô xát có biết việc Ph bị động kinh. Hơn nữa, tại các

bệnh án trước đây của Ph đều được chuẩn đoán là bị động kinh. Như vậy, bị cáo Lương V M gây thương tích cho Lương V Ph - là người bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Do đó, phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm k khoản 1 Điều 52 BLHS.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Lương V M sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã nộp tại Chi cục THADS số tiền 800.000 đồng và bồi thường trực tiếp cho người bị hại 2.000.000 đồng thuộc trường hợp tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với bị cáo.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra nhằm giáo dục bị cáo trở thành người biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe giáo dục phòng ngừa chung. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và có tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có thân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là lao động chính trong gia đình và là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đối chiếu với các quy định được viện dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thấy rằng bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để bị cáo tự cải tạo sớm trở thành công dân tốt có ích cho xã hội là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, Lương V M và Lương V Ph thống nhất thỏa thuận Lương V M có trách nhiệm bồi thường cho Lương V Ph số tiền 17.000.000 đồng và yêu cầu Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bên. Xét thấy, sự thỏa thuận của Lương V M và Lương V Ph hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Ngoài ra, khi Ph và M đánh nhau, Ph có chém trúng xe của anh Lương V M. Quá trình tố tụng, anh Lương V M không yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không đề cập đến nữa.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01(một) thanh sắt dài 90cm, cách đầu thanh sắt 10cm bị đứt một đoạn và cong, bị han rỉ đổi màu, đã qua sử dụng; 01(một) con dao dài 53cm, cán dao dài 15cm, lưỡi dao dài 38cm, mũi bằng, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01(một) con dao dài 50cm, cán dao bằng gỗ đầu buộc dây thun dài 15cm, lưỡi dao dài 35cm bằng kim loại, mũi bằng, đã qua sử dụng. Đây là các công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[6] *Về án phí*: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự : Đình chỉ giải quyết một phần vụ án đối với Lương V Ph về hành vi “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lương V M không có quyền yêu cầu khởi tố lại.

2. **Tuyên bố**: Bị cáo Lương V M phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương V M 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 18/8/2020).

Giao bị cáo Lương V M cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện S, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người thực hiện án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát người đó. Trường hợp, người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục được thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. **Về trách nhiệm dân sự**: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 590 BLDS.

Ghi nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa: Lương V M phải bồi thường cho Lương V Ph số tiền 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng), được trừ vào số tiền 800.000 đồng mà Lương V M đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2010/0005845 ngày 02/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy và 2.000.000 đồng mà bị cáo đã bồi thường trực tiếp cho người bị hại. Vậy, Lương V M còn phải tiếp tục bồi thường cho Lương V Ph số tiền 14.200.000đ (Mười bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu, mà người phải thi hành án chậm trả số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại

khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01(một) thanh sắt dài 90cm, cách đầu thanh sắt 10cm bị đứt một đoạn và cong, bị han rỉ đổi màu, đã qua sử dụng; 01(một) con dao dài 53cm, cán dao dài 15cm, lưỡi dao dài 38cm, mũi bằng, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01(một) con dao dài 50cm, cán dao bằng gỗ đầu buộc dây thun dài 15cm, lưỡi dao dài 35cm bằng kim loại, mũi bằng, đã qua sử dụng. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Sa Thầy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy ngày 20-8-2019)*

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và mục I phần A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm đối với bị cáo Lương V M.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Lương Văn Ph, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án **(18-8-2020)**. Đối với những người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Sa Thầy;
- Công an huyện Sa Thầy;
- Chi cục THADS huyện Sa Thầy;
- Sở tư pháp tỉnh;
- UBND xã Ya Xiêr
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ry Thị Mỹ Hoàng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Sa Thầy;
- Công an huyện Sa Thầy;
- Chi cục THADS huyện Sa Thầy;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ry Thị Mỹ Hoàng

